

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2016

Số: 3320/TB-TB07-CT

THÔNG BÁO

Tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộpTRƯỜNG CỐT LÝ TỰ TRỌNG
TP. HỒ CHÍ MINHSố: 480
ĐẾN Ngày: 02/6/16
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:Cơ quan thuế thông báo đến: Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng
Thành Phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0302483515

Địa chỉ nhận thông báo: 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP
Hồ Chí Minh

Căn cứ dữ liệu tại cơ quan thuế về tình hình kê khai và nộp thuế vào ngân sách nhà nước, Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng Thành Phố Hồ Chí Minh chưa nộp đủ số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp (sau đây gọi chung là số tiền) như sau:

1. Tổng số tiền chưa nộp NSNN tính đến ngày 30 tháng 04 năm 2016 là: 323.321.872 đồng. Trong đó:

1.1. Số tiền chưa nộp NSNN tính đến ngày 31 tháng 03 năm 2016 là: 212.139.275 đồng, trong đó:

- Số tiền thuế, tiền phạt: 0 đồng.

- Số tiền chậm nộp đến ngày 29/02/2016: 212.139.275 đồng.

- Số tiền chậm nộp từ ngày 01/03/2016 đến 31/03/2016: 0 đồng.

1.2. Số tiền phát sinh từ ngày 01/04/2016 đến ngày 30/04/2016 chưa nộp NSNN là: 111.182.597 đồng, trong đó:

- Số tiền thuế, tiền phạt: 111.182.597 đồng.

- Số tiền chậm nộp: 0 đồng. (bao gồm số tiền chậm nộp do người nộp thuế tự xác định, trường hợp người nộp thuế không tự xác định hoặc xác định không đúng thì cơ quan thuế xác định và thông báo vào tháng tiếp theo)

2. Số tiền quá hạn nộp phải thực hiện cưỡng chế nợ thuế là: 212.139.275 đồng.

Đề nghị người nộp thuế nộp ngay số tiền nêu tại điểm 1 vào NSNN.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ:

Bộ phận liên hệ: Phòng Kiểm tra thuế số 3

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Lý Tự Trọng
Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu VT, Phòng Kiểm tra thuế.

531560

TU. CỤC TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG



Đặng Thị Thùy Lang

BẢNG KÊ TỔNG HỢP
SỐ TIỀN THUẾ NỢ, TIỀN PHẠT VÀ TIỀN CHẠM NỢP

(Kèm theo thông báo số/TB-TB07-CT, ngày 24/05/2016)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Khoản thuế	Tiểu mục	Số tiền thuế còn nợ
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	1052	111.182.597
2	Tiền chậm nộp (CN)	4272	57.000
3	Tiền chậm nộp (CN)	4911	212.082.275
	Tổng cộng		323.321.872

BẢNG KÊ CHI TIẾT
SỐ TIỀN THUẾ NỢ, TIỀN PHẠT VÀ TIỀN CHẬM NỘP

(Kèm theo thông báo số/TB-TB07-CT, ngày 24/05/2016)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

I. TỔNG SỐ TIỀN CHƯA NỘP TÍNH ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 03 NĂM 2016

2. Số tiền chậm nộp đến ngày 29/02/2016

Khoản thuế	Tiêu mục	Số tiền nợ bị tính chậm nộp	Hạn nộp nợ gốc	Tính tiền chậm nộp		Tỷ lệ tính tiền chậm nộp	Số tiền chậm nộp	Số tiền chậm nộp chưa nộp NSNN đến thời điểm tháng 02
				Từ ngày	Đến ngày			
a	b	c	d	e	f	g	$h=((f-e)+1)*c*g$	i
Tiền chậm nộp (CN)-4272	4254	6.000.000	03.01.2015	04.01.2015	22.01.2015	0,05	57.000	57.000
Tiền chậm nộp (CN)-4911								212.082.275
Tổng cộng								212.139.275

II. SỐ TIỀN CHƯA NỘP TỪ NGÀY 01/04/2016 ĐẾN NGÀY 30/04/2016

1. Số tiền thuế, tiền phạt

Khoản thuế	Tiêu mục	Số tiền thuế còn nợ	Hạn nộp	Số ngày nộp chậm	Ghi chú
Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	1052	111.182.597	30.03.2016	31	Số thuế phải nộp trên tờ khai quyết toán 05/TNDN Tờ khai thuế TNDN chuyển nhượng vốn-QT năm 2015
Tổng cộng		111.182.597			

III. SỐ TIỀN QUÁ HẠN PHẢI THỰC HIỆN CƯƠNG CHẾ NỘP THUẾ

Khoản thuế	Tiêu mục	Số tiền thuế còn nợ	Hạn nộp	Trường hợp bị cưỡng chế
1	2	3	4	5
Tiền chậm nộp (CN)	4911	212.082.275	25.09.2015	Khoản nợ đã quá hạn 90 ngày
Tiền chậm nộp (CN)	4272	57.000	31.01.2015	Khoản nợ đã quá hạn 90 ngày
Tổng cộng		212.139.275		